TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2019/DS – ST
Ngày: 22/11/2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Trụ sở : số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1994 (có mặt) – theo các văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và văn bản ủy quyền số 15360/2019/UQ-PGĐK ngày 26/4/2019.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu T– sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 3/42 đường T, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 07/12/2016 bà Nguyễn Thu T có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 26.250.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận

42%/năm, mỗi tháng trả 2.723.585 đồng vào ngày 14 hàng tháng, mục đích vay để kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng, ngày 14/12/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho bà T, bà T đã nhận đủ số tiền vay nhưng kể từ khi vay cho tới nay bà T không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 75.096.875 đồng: Trong đó nợ gốc là 26.250.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 48.846.875 đồng. Ngoài ra bà T phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Thu T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày như trên, bị đơn là bà Nguyễn Thu T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thu T vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho bà Nguyễn Thu T nhưng bà T vắng mặt. Xét thấy việc bà T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thu T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, ngày 07/12/2016 bà Nguyễn Thu T có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền 26.250.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 42%/năm, mỗi tháng trả 2.723.585 đồng vào ngày 14 hàng tháng, mục đích vay để kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng, ngày 14/12/2016 Ngân hàng đã xác nhận chấp thuận khoản vay và đã giải ngân cho bà T số tiền số tiền 26.250.000 đồng nhưng kể từ khi vay cho tới nay bà T không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng được quyền khởi kiện bà T để thu hồi số nợ trên .

[3.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Nguyên đơn đòi bị đơn trả nợ gốc còn lại là 26.250.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà T vay 26.250.000 đồng của Ngân hàng, đã nhận đủ số tiền trên, hết hạn hợp đồng nhưng bà T không trả cho Ngân hàng khoản tiền gốc nào. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 26.250.000 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng thì thỏa thuận giữa hai bên về mức lãi suất trong hạn là 42%/năm. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả số tiền lãi tới ngày 22/11/2019 số tiền là 48.846.875 đồng. Xét thấy, từ khi Ngân hàng và bà T ký kết hợp đồng cho tới nay bà T chưa trả tiền lãi cho Ngân hàng lần nào, Ngân hàng đã tính đúng các khoản lãi trong hạn, quá hạn mà bà T phải trả. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số nợ lãi còn lại là 48.846.875 đồng. Ngoài ra, bà

T phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 3.754.843 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

1.1. Bà Nguyễn Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2016 số tiền là 75.096.875 đồng (bảy mươi lăm triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 26.250.000 đồng, nợ lãi là 48.846.875 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.754.843 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng) do bà Nguyễn Thu T chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.651.834 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi mốt ngàn tám trăm ba mươi bốn đồng) theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017421 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, bà Nguyễn Thu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh